

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH

26 Tôn Thất Đạm, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Cho 12 tháng năm 2009

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN	
TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 4261
	Giờ: Ngày 5 tháng 5 năm 2010

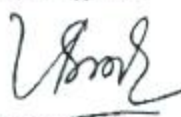
LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

12 tháng - Năm 2009

Chi tiêu	Mã số	31/12/2009	Đơn vị tính: đồng Năm 2008
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	167.647.842.770	155.400.584.377
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ	02	15.941.532.764	15.403.354.919
- Các khoản dự phòng	03	101.745.963.380	49.725.586.909
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(13.472.063.722)	(19.106.452.359)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(222.323.927.097)	(187.882.058.891)
- Chi phí lãi vay	06	6.113.693.333	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	55.653.041.428	13.541.014.955
- Tăng giảm các khoản phải thu	09	(128.234.109.506)	(108.772.669.530)
- Tăng giảm hàng tồn kho	10	(1.132.572.799)	(464.613.033)
- Tăng giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11	141.269.204.567	81.027.055.853
- Tăng giảm Chi phí trả trước	12	(11.646.693.562)	(401.630.123)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(6.113.693.333)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(20.209.442.975)	(39.772.742.210)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	695.878.039.426	704.532.200.055
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(813.993.577.269)	(798.386.567.411)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(88.529.804.023)	(148.697.951.444)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(211.632.234.133)	(37.229.801.989)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	432.154.130	127.149.943
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.893.422.603.486)	(2.010.776.312.646)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	1.855.036.693.945	2.231.171.476.037
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(152.086.478.000)	(677.103.222.060)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	138.422.169.923	363.227.896.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	263.207.691.604	133.688.224.819
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(42.606.017)	3.105.410.104
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	100.000.000.000	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(90.600.000.000)	(52.850.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	9.400.000.000	(52.850.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50	(79.172.410.040)	(198.442.541.340)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ (60)		224.995.966.308	404.332.055.289
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	13.472.063.722	19.106.452.359
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	159.295.619.990	224.995.966.308

Người lập biểu


 Vũ Thị Dung

Kế toán trưởng


 Nguyễn Phú Thủy

Ngày 31 tháng 01 năm 2010

Tổng Giám đốc


 Lê Văn Thành